

BÁO CÁO NHANH

**Tổng kết công tác lấy nước Đợt 1, phục vụ gieo cấy lúa vụ Đông Xuân
2022-2023, khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ**

Đợt 1 lấy nước phục vụ gieo cấy lúa vụ Đông Xuân 2022-2023, khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ đã thực hiện đúng kế hoạch, từ 0h ngày 06/1/2022 đến 24h ngày 09/01/2022 (tổng cộng 4 ngày). Tổng cục Thủy lợi báo cáo nhanh tổng kết công tác lấy nước Đợt 1 như sau:

1. Tình hình nguồn nước, vận hành công trình thủy lợi

Để bảo đảm dâng mực nước cho hạ du, các hồ chứa thủy điện Hòa Bình, Tuyên Quang và Thác Bà đã tăng cường phát điện từ ngày 13h ngày 03/1/2023 (trước thời điểm bắt đầu lấy nước khoảng 2,5 ngày). Mực nước sông Hồng tại trạm Thủy văn Hà Nội trong ngày 5/1 đạt trung bình 1,45 m, cơ bản bảo đảm cho các công trình thủy lợi đủ điều kiện vận hành trước khoảng 1 ngày so với yêu cầu; mực nước trong Đợt 1 trung bình đạt 1,56 m, cao nhất đạt 1,92 m. Tổng lượng xả của các hồ chứa thủy điện trong Đợt 1 là **1,41 tỷ m³** nước.

Cụ thể, diễn biến mực nước tại trạm Thủy văn Hà Nội như sau:

Thời gian	Ghi chú		
	Trung bình	Cao nhất	
Ngày 05/1	1,45	1,80	Thời gian trước ngày lấy nước Đợt 1
Ngày 06/1	1,57	1,90	Thời gian lấy nước Đợt 1
Ngày 07/1	1,47	1,77	
Ngày 08/1	1,57	1,90	
Ngày 09/1	1,63	1,92	
Cả đợt	1,56	1,92	

Nhìn chung: Mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội bị tác động mạnh của thủy triều nên việc duy trì mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội ở mức trung bình 1,7 m không bảo đảm. Tuy nhiên, dòng chảy đã bảo đảm yêu cầu đầy mặn và tạo điều kiện tương đối thuận lợi cho các công trình vận hành lấy nước, đặc biệt là các công trình ở khu vực ảnh hưởng triều và các trạm bơm đã chiến. Việc mực nước được duy trì ở mức tương đối cao trước 1 ngày so với kế hoạch cũng hỗ trợ rất tích cực cho các công trình thủy lợi vận hành.

Các công trình cố định chưa được đầu tư, sửa chữa nâng cấp như trạm bơm Trung Hà, Phù Sa (Thành phố Hà Nội); các cống Cẩm Đình, Liên Mạc (Thành phố Hà Nội), Long Tửu (tỉnh Bắc Ninh) không đủ điều kiện vận hành lấy nước (*tình trạng này đã thường xuyên diễn ra từ vài năm gần đây, kể cả khi các nhà máy thủy điện vận hành tối đa công suất phát điện*).

(Thống kê khả năng lấy nước của các công trình chính dọc sông tại Phụ lục I).

2. Tình hình lấy nước phục vụ gieo cấy

Diện tích có nước tính đến hết ngày 09/1/2023 là **121.942 ha/498.709 ha**, đạt **24,5%** diện tích gieo cấy theo kế hoạch, gồm: Phú Thọ 51,2%, Nam Định 49,5%, Vĩnh Phúc 47,8%, Ninh Bình 40,1%, Hải Phòng 32,4%, Hà Nam 29%, Thái Bình 14,2%, Hải Dương 9,7%, Hà Nội 4,3%, Bắc Ninh 3,5%, Hưng Yên 0,1%.

Đánh giá việc lấy nước Đợt 1: So với một số năm gần đây, diện tích có nước cao hơn 3,4% so với năm 2021 (21,1%), thấp hơn giai đoạn 2018-2020 từ 5-30% (năm 2020 là 54%, năm 2019 là 54,4%, năm 2018 là 29,5%).

Diện tích có nước cơ bản theo kế hoạch. Sau Đợt 1 lấy nước, một số địa phương sẽ tiếp tục đưa nước lên ruộng từ nguồn nước trữ trong hệ thống kênh mương, sông suối nội địa, bơm đã chiến.... Dự kiến đến đầu Đợt 2 lấy nước, tổng diện tích có nước sẽ đạt khoảng 35-40%.

Nguyên nhân tiến độ lấy nước khác nhau giữa các địa phương:

- Các địa phương có tiến độ lấy nước tốt như Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Ninh Bình, Hải Phòng và Hà Nam đã tổ chức lấy nước sớm, các công trình thủy lợi đã được nâng cấp nên tiến độ lấy nước tương đối nhanh.

- Các địa phương Thái Bình, Hải Dương và Hưng Yên chủ yếu lấy nước để thau rửa hệ thống thủy lợi, tích nước trong hệ thống và chưa đưa nước lên ruộng do còn nhiều cây vụ Đông. Các địa phương này thường có tiến độ lấy nước rất nhanh nên sẽ hoàn thành lấy nước trong Đợt 2.

- Tỉnh Bắc Ninh đã cơ bản hoàn thành nâng cấp công trình thủy lợi, bảo đảm lấy nước chủ động, ít phụ thuộc vào dòng chảy bổ sung từ các hồ chứa nên sẽ cung cấp đủ nước phục vụ gieo cấy theo đúng thời vụ.

- Thành phố Hà Nội hiện chưa tập trung lấy nước vào ruộng do tập quán canh tác muện và một số công trình thủy lợi chưa được nâng cấp, phải lấy nước bằng các trạm bơm đã chiến nên tiến độ lấy nước chậm. Đây là địa phương thường xuyên chậm tiến độ so với các địa phương khác.

- Thời tiết hanh khô, không có mưa, đất phơi ải tương đối khô nên lượng nước đổ ải cần nhiều hơn các năm trước.

(Tổng hợp diện tích có nước trong Đợt 1 tại Phụ lục II kèm theo)

3. Công tác chỉ đạo, điều hành Đợt lấy nước

Tổng cục Thủy lợi đã thực hiện các công việc sau:

- Ban hành Công điện số 01/CĐ-TCTL-QLCT ngày 03/01/2023 về việc tổ chức lấy nước Đợt 1 phục vụ gieo cấy lúa vụ Đông Xuân 2022-2023, khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ.
- Trong thời gian lấy nước Đợt 1, gửi tin nhắn điện thoại lúc 7h sáng, báo cáo nhanh lúc 17 giờ hàng ngày về tình hình nguồn nước, diện tích có nước và công tác chỉ đạo, điều hành lấy nước đến Lãnh đạo Bộ, các địa phương và cơ quan truyền thông, báo chí.
- Tham gia đoàn công tác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đi kiểm tra công tác lấy nước phục vụ gieo cấy lúa vụ Đông Xuân 2022-2023 tại các tỉnh Hà Nam và Nam Định ngày 07/1/2023.

4. Kế hoạch tiếp tục lấy nước

Theo kế hoạch, Đợt 2 lấy nước sẽ bắt đầu từ 0 giờ 00' ngày 01/2 đến 24 giờ 00' ngày 08/2/2023 (tổng cộng 8 ngày). Tập đoàn Điện lực Việt Nam sẽ tăng cường vận hành phát điện tối đa công suất các tổ máy trước khoảng 2-3 ngày, dòng chảy được duy trì ở mức cao (mức nước dự kiến trung bình đạt khoảng 1,80-1,90 m tại trạm Thủy văn Hà Nội) nên các công trình thủy lợi sẽ có điều kiện thuận lợi để lấy nước.

Kết thúc Đợt 2, phần lớn các địa phương sẽ hoàn thành kế hoạch lấy nước cho các diện tích phụ thuộc vào nguồn nước bổ sung từ các hồ.

5. Đề xuất, kiến nghị

Để đảm bảo nguồn nước phục vụ gieo cấy và tiết kiệm lượng nước xả, Tổng cục Thủy lợi đề nghị:

- a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc bộ tiếp tục tổ chức thực hiện:
 - Tiếp tục vận hành công trình đưa nước lên ruộng trong thời gian trước Đợt 2 nếu điều kiện nguồn nước cho phép;
 - Tổ chức vận động, hướng dẫn người dân thực hiện sớm việc làm đất để giữ nước trên ruộng, tăng cường gia cố bờ vùng, bờ thửa, bảo đảm chống thất thoát nước cho các diện tích đã được cấp đủ nước;
 - Tập trung phương tiện lấy nước để hoàn thành kế hoạch trong Đợt 2.
- b) Các địa phương đang có diện tích đủ nước thấp và nhiều diện tích khó cấp nước (Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên) cần rà soát các diện tích gieo cấy khả năng bị thiếu nước, lắp đặt các trạm bơm dã chiến và thực hiện các phương án bổ sung nguồn nước.

c) Tập đoàn Điện lực Việt Nam chỉ đạo các đơn vị liên quan vận hành tối đa công suất phát điện các nhà máy thủy điện để tăng cường nguồn nước về hạ du, nâng mực nước tại Trạm Thủy văn Hà Nội đạt trung bình khoảng 1,80-1,90m, tạo điều kiện nâng cao hiệu suất lấy nước của các công trình thủy lợi.

Tổng cục Thủy lợi báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ./.

Nơi nhận:

- BT Lê Minh Hoan (để b/c);
- TTr Nguyễn Hoàng Hiệp (để b/c);
- Cục Trồng trọt;
- Cục Điều tiết Điện lực;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Sở NNPTNT, CCTL, Cty KTCCTL liên quan;
- Cơ quan truyền thông;
- Văn phòng TC (để đăng website);
- Lưu VT, QLCT.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Lương Văn Anh

Phụ lục I**KHẢ NĂNG LẤY NƯỚC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH CHÍNH DỤC SÔNG TRONG ĐỢT 1***(Kèm theo Báo cáo số /BC-TCTL-QLCT ngày / /2023 của Tổng cục Thủy lợi)*

TT	Công trình	MNTK/YC (m)	Mực nước thực tế trung bình ngày (m)				Trung bình Đợt 1	Khả năng lấy nước
			Ngày 06/1	Ngày 07/1	Ngày 08/1	Ngày 09/1		
1	Trung Hà	7,50	5,61	5,39	5,87	5,62	5,62	Không lấy được
2	Bạch Hạc cũ	6,05	3,62	3,54	3,72	3,76	3,66	Không lấy được
3	Bạch Hạc mới	2,50						Tốt
4	Đại Định cũ	5,57	3,25	3,08	3,34	3,38	3,26	Không lấy được
5	Đại Định mới	2,50						Tốt
6	Phù Sa cũ	5,20	2,53	2,31	2,49	2,56	2,47	Không lấy được
7	Phù Sa đã chiến	1,80						Tốt
8	Cẩm Đình	5,35	2,31	2,17	2,36	2,43	2,32	Không lấy được
9	Thanh Diêm	0,00	2,12	2,00	2,14	2,22	2,12	Tốt
10	Đan Hoài	1,08	1,94	1,83	1,95	2,04	1,94	Tốt
11	Liên Mạc	3,77	1,66	1,61	1,72	1,80	1,70	Không lấy được
12	Áp Bắc	2,80	1,66	1,56	1,67	1,75	1,66	Không lấy được
13	Áp Bắc đã chiến	0,5						Tốt
14	Long Tửu	2,58	1,56	1,47	1,55	1,62	1,55	Không lấy được
15	TV Hà Nội	1,70	1,57	1,47	1,57	1,63	1,56	
16	Xuân Quan	1,85	1,56	1,46	1,55	1,62	1,55	Vận hành không đạt hiệu quả cao
17	Hồng Vân	1,00	1,25	1,13	1,22	1,23	1,21	Tốt

Phụ lục II**TỔNG HỢP DIỆN TÍCH CÓ NƯỚC TRONG ĐỢT 1 LẤY NƯỚC***(Kèm theo Báo cáo số /BC-TCTL-QLCT ngày / /2023 của Tổng cục Thủy lợi)*

TT	Tỉnh, thành phố	Kế hoạch lấy nước vụ Xuân 2022-2023	Đợt 1: Từ ngày 06/1 đến 09/1/2023							
			Ngày 06/1/2023		Ngày 07/1/2023		Ngày 08/1/2023		Ngày 09/1/2023	
			Tổng số (ha)	% so với KH	Tổng số (ha)	% so với KH	Tổng số (ha)	% so với KH	Tổng số (ha)	% so với KH
1	Phú Thọ	35.320	13.319	37,71	13.824	39,14	14.170	40,12	18.092	51,22
2	Vĩnh Phúc	28.400	1.510	5,32	3.335	11,74	4.018	14,15	13.577	47,81
3	Bắc Ninh	29.650	479	1,62	591	1,99	728	2,46	1.026	3,46
4	Hà Nội	81.128	2.228	2,75	2.468	3,04	2.974	3,67	3.477	4,29
5	Hà Nam	28.318	2.738	9,67	4.833	17,07	7.139	25,21	8.176	28,87
6	Hưng Yên	25.130	0	0,00	10	0,04	10	0,04	15	0,06
7	Hải Dương	54.000	1.518	2,81	2.315	4,29	3.000	5,56	5.237	9,70
8	Hải Phòng	27.680	95	0,34	1.043	3,77	5.243	18,94	8.974	32,42
9	Thái Bình	75.200	1.020	1,36	2.053	2,73	6.984	9,29	10.686	14,21
10	Nam Định	74.718	10.493	14,04	22.518	30,14	28.833	38,59	36.975	49,49
11	Ninh Bình	39.165	6.796	17,35	7.655	19,55	12.932	33,02	15.707	40,10
	Tổng cộng	498.709	40.196	8,1	60.645	12,16	86.031	17,25	121.942	24,45